

Kinh tế Việt Nam năm 2018: Bức tranh có những điểm sáng

Lý Hoàng Mai^(*)

Tóm tắt: Năm 2018 là năm bản lề có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. Liệu kinh tế Việt Nam có được những bứt phá để hoàn thành các mục tiêu như Nghị quyết số 48/2017/QH14 ngày 10/11/2017 của Quốc hội đã đề ra hay không? Nội dung bài viết phân tích một số điểm sáng của kinh tế Việt Nam năm 2018, triển vọng năm 2019 và chỉ ra những thách thức vẫn đang tồn tại; qua đó đề xuất một số gợi ý nhằm hạn chế các thách thức của kinh tế Việt Nam.

Từ khóa: Kinh tế 2018, Triển vọng kinh tế 2019, Việt Nam

Abstract: 2018 is a pivotal year for implementing socio-economic objectives for the 2016-2020 period. Will the Vietnamese economy achieve breakthroughs in order to fulfill the National Assembly's Resolution 48/2017/QH14 dated 10 Nov.2017? The article analyzes some bright points of Vietnam's economy in 2018 and prospects for the year 2019. Upon pointing out existing challenges, it also provides some suggestions to limit challenges to the economy.

Keywords: Economy 2018, Economic outlook 2019, Vietnam

1. Bối cảnh kinh tế - xã hội năm 2018

Với những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế năm 2017 khi mức tăng trưởng đạt 6,81%, vượt mục tiêu đặt ra là 6,7%; lạm phát là 3,53%, thấp hơn dự kiến (4%), Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 48/2017/QH14 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 với một số chỉ tiêu cơ bản sau: (1) Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,5% - 6,7%; (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7% - 8%; (3) Tỷ lệ

nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%^(*).

Nghị quyết số 48/2017/QH14 cũng đặt ra một số nhiệm vụ cụ thể cho kinh tế Việt Nam năm 2018 như: “Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nhất là về ngân sách nhà nước, vốn đầu tư phát triển, xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán, an ninh lương thực và năng lượng, lao động, việc làm,

^(*) TS., Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: lyhmaivkt@gmail.com

^(*) Xem: Nghị quyết số 48/2017/QH14 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-48-2017-QH14-thuc-hien-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2018-368639.aspx>

thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế... Khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân ngày càng lớn mạnh, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); có giải pháp phù hợp khuyến khích hộ kinh doanh cá thể thành lập doanh nghiệp... Thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và Chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế quốc tế..."^(*).

Thực hiện mục tiêu khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân ngày càng lớn mạnh theo tinh thần của Nghị quyết số 48/2017/QH14, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 đã có nhiều chính sách hỗ trợ DNNVV phát triển như: Các DNNVV được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế và kế toán. Ngoài ra, DNNVV còn được hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, công nghệ, mở rộng thị trường, hỗ trợ về phát triển nguồn nhân lực cũng như về thông tin, tư vấn pháp lý^(**).

Bên cạnh đó, Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 có hiệu lực thi hành từ

ngày 01/01/2018 đã có những quy định nhằm thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, Luật quy định một số nội dung như: bảo đảm minh bạch, công khai, bình đẳng, đơn giản hóa thủ tục hành chính; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, thương nhân thuộc các thành phần kinh tế; thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu^(*).

Trong năm 2018, Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN (WEF ASEAN 2018) tổ chức tại Hà Nội đã thu hút các nguyên thủ quốc gia của các nước ASEAN, lãnh đạo cấp cao đến từ các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, các tổ chức quốc tế, khoảng 1.000 tập đoàn đa quốc gia và 800 doanh nghiệp Việt Nam... Sự kiện này góp phần mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, khẳng định uy tín và tầm vóc Việt Nam trên bản đồ kinh tế thế giới. Ông Klaus Schwab - người sáng lập và Chủ tịch Điều hành WEF - khẳng định, WEF ASEAN 2018 là Hội nghị diễn ra thành công nhất mà ông từng tham dự. Nội dung của Hội nghị phù hợp với các nước ASEAN và Việt Nam trong bối cảnh các nước đều phải vươn lên trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (H.L., 2018). Sức lan tỏa của sự kiện này đã khiến cho việc giải ngân vốn FDI trong năm 2018 đạt 19,1 tỷ USD tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2017 (Anh Minh, 2018), điều này cho thấy niềm tin mạnh mẽ của các nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Việt Nam đã trở thành một trong những nền kinh tế có sức hấp dẫn không chỉ trong khu vực mà còn trên thế giới.

(*) Xem: *Nghị quyết số 48/2017/QH14 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-48-2017-QH14-thuc-hien-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2018-368639.aspx>

(**) Xem: *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-2017-320905.aspx>

(*) Xem: *Luật Quản lý ngoại thương 2017*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-2017-322219.aspx>

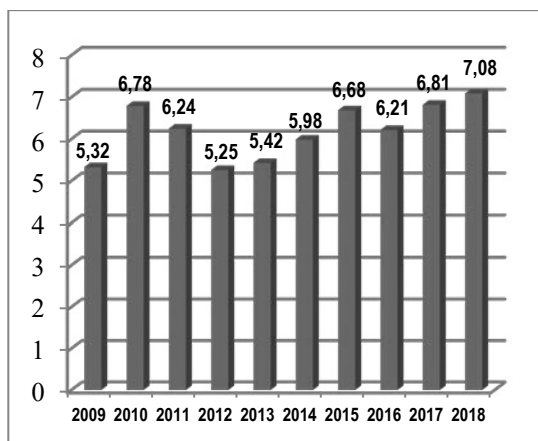
2. Một số điểm sáng của kinh tế Việt Nam năm 2018

Với những nỗ lực cải cách môi trường kinh doanh và cải thiện hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế, kinh tế Việt Nam năm 2018 là một bức tranh có nhiều điểm sáng. Nhiều mục tiêu đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với các mục tiêu mà Nghị quyết số 48/2017/QH14 đề ra, cụ thể như sau:

Thứ nhất, điểm sáng nhất của bức tranh toàn cảnh kinh tế Việt Nam năm 2018 là mức tăng trưởng GDP: 7,08% (Hình 1, Xem: Đào Hưng, 2018). Nếu năm 2009, GDP chỉ tăng 5,32%, thì đến năm 2017 mức tăng GDP là 6,81% và đến năm 2018 là 7,08% - mức tăng cao nhất trong gần 10 năm qua.

Kết quả này khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các chính sách mà Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Môi trường đầu tư kinh doanh trở thành một trong những động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn 2009 - 2018 (%)



Nguồn: Dẫn theo Đào Hưng, 2018.

Thứ hai, tăng trưởng kinh tế đã có sự dịch chuyển cơ cấu tăng trưởng theo ngành, từ khai thác tài nguyên chuyển sang phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo.

Tính chung cả năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 10,2%, mức tăng này tuy thấp hơn mức tăng 11,3% của năm 2017 nhưng cao hơn mức tăng ở các năm 2012-2016. Trong các ngành công nghiệp, ngành chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt, thúc đẩy tăng trưởng chung của toàn ngành với mức tăng 12,3%, đóng góp 9,5% vào mức tăng chung, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10%, đóng góp 0,9%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,3%, đóng góp 0,1%.

Bảng 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp giai đoạn 2016-2018 (%)

	2016	2017	Ước tính 2018
Toàn ngành công nghiệp	107,4	111,3	110,2
Khai khoáng	93,2	95,9	98,0
Công nghiệp chế biến, chế tạo	111,3	114,7	112,3
Sản xuất và phân phối điện	111,5	108,9	110,0
Cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải	108,0	107,1	106,3

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2018.

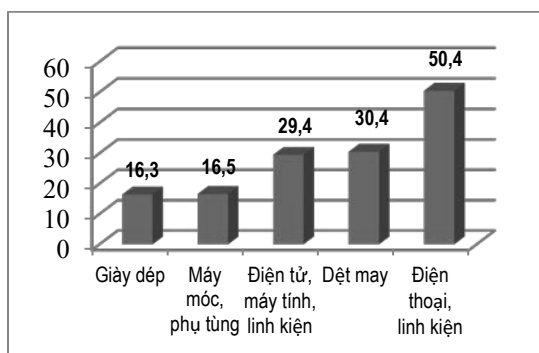
Ngành công nghiệp khai khoáng tăng trưởng âm, giảm 2% (chủ yếu do khai thác dầu thô giảm 11,3%), làm giảm 0,3 điểm phần trăm mức tăng chung (Tổng cục Thống kê, 2018).

Thứ ba, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2018 vượt kế hoạch đề ra theo tinh thần của Nghị quyết số 48/2017/QH14, tăng 13,8% so với năm 2017 (kế hoạch đặt ra tăng 7% - 8%).

Năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 244,72 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017, có 29 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, 9 mặt hàng đạt trên 5 tỷ USD và 5 mặt hàng đạt trên 10 tỷ USD (Tổng cục Thống kê, 2018).

Đáng chú ý là, 5 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu đạt trên 10 tỷ USD đều là những mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo. Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đã có sự dịch chuyển từ tài nguyên khoáng sản và sản phẩm nông nghiệp chưa qua tinh chế sang các mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo. Việc Việt Nam xuất siêu 7,2 tỷ USD năm 2018 cũng là một điểm sáng của hoạt động xuất khẩu, đây là giá trị xuất siêu lớn nhất so với trước đây, cao hơn mức xuất siêu 2,1 tỷ USD năm 2017, vượt xa mục tiêu Nghị quyết 48/2017/QH14 đã đề ra là tỷ lệ nhập siêu dưới 3%.

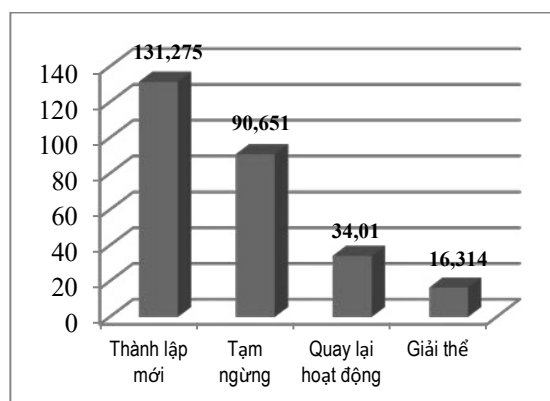
Hình 2: Các mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD năm 2018 (tỷ USD)



Nguồn: Dẫn theo Nam Anh (2018).

Thứ tư, số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao trong năm 2018 cũng là một điểm sáng của kinh tế Việt Nam năm 2018. Năm 2016, cả nước có hơn 110 nghìn doanh nghiệp được thành lập, năm 2017 tiếp tục tăng lên hơn 126 nghìn doanh nghiệp thành lập mới (Tô Hà và Minh Dũng, 2018), năm 2018 đạt mức cao nhất là 131.275 doanh nghiệp (Hình 3, xem: Đào Hưng, 2018).

Hình 3: Hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2018 (so với năm 2017; Đơn vị: doanh nghiệp)



Nguồn: Dẫn theo Đào Hưng, 2018.

Tinh thần khởi nghiệp của các doanh nghiệp lên cao là do Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 gồm: Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc Thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Các văn bản này giúp bảo đảm quyền kinh doanh, tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng, tạo niềm tin cho các doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV. Những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Chính phủ trong năm 2018 đã được Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (Doing Business 2019) công nhận, cùng với Indonesia, Việt Nam là nước thực hiện nhiều cải cách nhất trong 16 năm qua, trong đó mỗi nước cùng có 42 cải cách. Có 6/10 chỉ số môi trường kinh doanh của

Việt Nam năm 2018 đã được cải thiện so với năm 2014 như: Chi số về Tiếp cận điện năng (tăng 108 bậc), Nộp thuế và Bảo hiểm xã hội (tăng 42 bậc), Bảo vệ nhà đầu tư (tăng 28 bậc), Khởi sự kinh doanh (tăng 21 bậc), Tiếp cận tín dụng (tăng 4 bậc), Cấp phép xây dựng (tăng 1 bậc) (Dẫn theo: Hà Duy, 2018).

3. Triển vọng và thách thức đối với kinh tế Việt Nam

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2019

Triển vọng của kinh tế Việt Nam trong năm 2019 được nhiều chuyên gia kinh tế đánh giá có thể đạt mức tăng trưởng GDP là 7%. Dự báo lạc quan này xuất phát từ các “nhân tố mới” của nền kinh tế, như:

Thứ nhất, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã được Quốc hội Việt Nam chính thức thông qua ngày 12/11/2018 được kỳ vọng “là một luồng gió mới” đem đến những khởi sắc cho kinh tế Việt Nam năm 2019.

CPTPP có 11 nước tham gia với tổng giá trị GDP khoảng 10.000 tỷ USD, chiếm khoảng 13% GDP toàn cầu. CPTPP giúp mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng, cải cách chính sách theo hướng minh bạch và thông thoáng hơn.

Khi tham gia CPTPP, Việt Nam dự kiến đạt được lợi ích từ xuất khẩu với tổng mức tăng thêm về kim ngạch xuất khẩu khoảng 4% (tương đương 4,09 tỷ USD). Tổng kim ngạch nhập khẩu cũng sẽ tăng thêm ở mức 3,8% - 4,6% (tương đương 4,93 tỷ USD) (Dẫn theo: D.T., 2018).

CPTPP được kỳ vọng sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 1,32%, tương đương với 1,7 tỷ USD, tác động này có thể sẽ lớn hơn nếu Việt Nam thực hiện đồng thời cắt giảm thuế quan và tự do hóa dịch vụ theo kịch bản mở cửa dịch vụ (2,01%) (Theo: Lê Ninh, 2018).

Thứ hai, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chính thức ra mắt từ thời điểm tháng 9/2018 với nhiệm vụ tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại 19 doanh nghiệp nhà nước với số vốn chủ sở hữu trên 1 triệu tỷ đồng, tổng giá trị tài sản là hơn 2,3 triệu tỷ đồng, được kỳ vọng sẽ làm thay đổi cách thức quản lý và vận hành của nhiều doanh nghiệp nhà nước theo hướng minh bạch, không có thất thoát và các hoạt động kinh doanh đi vào thực chất, hiệu quả.

Thứ ba, môi trường kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ hơn khi Việt Nam thực hiện các cam kết trong CPTPP, làn sóng khởi nghiệp của doanh nghiệp tư nhân cộng với nỗ lực xây dựng Chính phủ kiến tạo cũng là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2019.

Thứ tư, theo đà dịch chuyển cơ cấu kinh tế của năm 2018, tăng trưởng kinh tế năm 2019 vẫn sẽ được tiếp tục cải thiện bởi ngành dịch vụ và sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo. Các yếu tố hỗ trợ từ phía cầu như: Niềm tin tiêu dùng được cải thiện do tăng thu nhập của người dân; Lạm phát được duy trì ở mức mức thấp; Tổng đầu tư toàn xã hội tăng lên với sự đóng góp nhiều hơn từ FDI và khu vực tư nhân cũng đem đến những kỳ vọng về những điểm sáng của kinh tế năm 2019.

Những thách thức vẫn đang tồn tại và một số gợi ý cho Việt Nam

Mặc dù trong ngắn hạn kinh tế Việt Nam đã có được những điểm sáng trong năm 2018 và những kỳ vọng khả quan cho năm 2019, nhưng trong trung hạn và dài hạn nền kinh tế vẫn đang gặp phải những “rào cản” phát triển gồm:

Rào cản về trình độ khoa học và công nghệ thấp: Đa số doanh nghiệp dân doanh đang sử dụng công nghệ tụt hậu 2 - 3 thế hệ

so với mức trung bình thế giới, có đến 76% máy móc, dây chuyền công nghệ nhập từ nước ngoài thuộc thế hệ những năm 1960, 75% thiết bị hết khấu hao, 50% thiết bị là đồ tân trang (Đức Trung, 2018). Chất lượng nghiên cứu khoa học và công nghệ của Việt Nam trên bản đồ thế giới năm 2014 xếp hạng 89, trong khi đó Malaysia xếp thứ 27, Indonesia 46, Thái Lan 60, Philippines 91. Tỷ lệ bằng sáng chế và ứng dụng (trên 1 triệu dân) của Việt Nam năm 2014 xếp thứ 92 thế giới, trong khi tỷ lệ này của Malaysia xếp thứ 31, Thái Lan 71, Philippines 84 (Dẫn theo: Nguyễn Thị Minh Thu, 2017).

Rào cản tụt hậu về kinh tế: Thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đã tăng rất nhanh, đạt trên 2.300 USD năm 2016 nhưng Việt Nam chỉ xếp thứ 134 trên thế giới, dù dân số đứng thứ 13. So với khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, Chỉ tiêu Thu nhập quốc gia (GNI) của Việt Nam chỉ bằng khoảng 0,9% tổng GNI, trong khi GNI bình quân đầu người chỉ bằng khoảng 21,3% mức GNI bình quân đầu người của khu vực tính theo USD giá thực tế và bằng 35,5% tính theo sức mua tương đương. So với thế giới, GNI bình quân đầu người của Việt Nam chỉ bằng khoảng 21% mức bình quân của thế giới tính theo USD giá thực tế và khoảng 38% tính theo sức mua tương đương (Tư Giang - Lan Anh, 2018).

Rào cản về năng suất lao động: Thành tích tăng năng suất lao động của Việt Nam thời gian qua chủ yếu tăng theo chiều rộng và dựa vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ khu vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Đến năm 2017, cả nước vẫn còn 21,6 triệu lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, trong khi năng suất lao động khu vực này chỉ đạt 35,5 triệu đồng/lao động/

năm, bằng 38,1% mức năng suất lao động chung của nền kinh tế. Tốc độ tăng năng suất lao động của Việt Nam không thể hiện sự vượt trội so với các nước Đông Á và Đông Nam Á khác, thấp xa so với Trung Quốc trong cùng kỳ (4,7% so với 9,07%). Tốc độ tăng năng suất đang thấp hơn tốc độ tăng bình quân của GDP khoảng 6,21% cùng thời kỳ, thấp hơn tốc độ tăng lương thực tế bình quân khoảng 12,59%/năm (Đức Trung, 2018).

Rào cản về chất lượng nguồn nhân lực: Chất lượng nguồn nhân lực chưa theo kịp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Kết thúc năm 2017, 40% lao động của Việt Nam vẫn là lao động nông nghiệp, nhưng chỉ đóng góp được 15,34% GDP (H. Duy, 2018).

Để dỡ bỏ những rào cản này, theo chúng tôi, Việt Nam cần:

- + Tạo dựng môi trường pháp lý để khoa học và công nghệ dẫn dắt quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, trở thành yếu tố nội sinh then chốt trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Có các chính sách và cơ chế thúc đẩy sự phát triển của thị trường khoa học công nghệ theo hướng hội nhập và nâng cao năng suất lao động.

- + Thiết lập cơ chế đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tạo ra những người lao động có kỹ năng, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao. Cải thiện nguồn vốn con người để có thể đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới.

- + Xây dựng thể chế kinh tế thị trường hiện đại theo hướng minh bạch: Nhà nước minh bạch, thể chế minh bạch, doanh nghiệp minh bạch và công dân minh bạch.

- + Thiết lập cơ chế, chính sách để vốn con người phát huy hiệu quả, tạo động lực cho mọi chủ thể kinh tế không ngừng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng

tạo. Có các chính sách ưu đãi nguồn nhân lực chất lượng cao với tư cách là chủ thể chính trong nền kinh tế thị trường hiện đại □

Tài liệu tham khảo

1. Nam Anh (2018), *Kinh tế Việt Nam 2018: Năm của những kỷ lục*, <http://ndh.vn/kinh-te-viet-nam-2018-nam-cua-nhung-ky-luc-2018122707253438p145c152.news>
2. H. Duy (2018), *Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam hiện nay thấp*, <http://laodongthudo.vn/chat-luong-nguon-nhan-luc-cua-viet-nam-hien-nay-thap-74617.html>
3. Hà Duy (2018), *Việt Nam lập kỳ tích nhưng “đang tụt lại đằng sau các nước ASEAN”*, <https://baomoi.com/viet-nam-lap-ky-tich-nhung-dang-tut-lai-dang-sau-cac-nuoc-asean/c/29158289.epi>
4. Tư Giang - Lan Anh (2018), *“Khát vọng Việt Nam” khi tụt hậu không còn là “nguy cơ”*, <https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/tieudiem/khat-vong-viet-nam-va-tut-hau-khong-con-la-nguy-co-493514.html>
5. Tô Hà và Minh Dũng (2018), *Cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp*, http://www.nhandan.com.vn/kinhte/thoi_su/item/38445702-cai-thien-moi-truong-kinh-doanh-ho-tro-phat-trien-doanh-nghiep.html
6. Đào Hưng (2018), *Toàn cảnh bức tranh kinh tế Việt Nam 2018 qua các con số*, <http://vneconomy.vn/toan-canb-buc-tranh-kinh-te-viet-nam-2018-qua-cac-con-so-20181229165630823.htm>
7. H.L. (2018), *WEF ASEAN 2018 tại Hà Nội thành công nhất từ trước đến nay*, <https://infonet.vn/wef-asean-2018-tai-ha-noi-thanh-cong-nhat-tu-truoc-den-nay-post274603.info>
8. Anh Minh (2018), *Giải ngân vốn FDI 2018 đạt kỷ lục*, <https://vnexpress.net/kinh-doanh/giai-ngan-von-fdi-nam-2018-dat-ky-luc-hon-19-ty-usd-3859413.html>
9. Lê Ninh (2018), *Tác động của CPTPP tới kinh tế Việt Nam trong thời gian tới*, <http://ncif.gov.vn/Pages/NewsDetail.aspx?newid=20796>
10. D.T (2018), *CPTPP: Thúc đẩy đổi mới, tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng*, <http://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/cptpp-thuc-day-doi-moi-tao-moi-truong-dau-tu-kinh-doanh-thong-thoang-146050.html>
11. Nguyễn Thị Minh Thu (2017), *Phát triển khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động ở Việt Nam*, <http://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-nham-nang-cao-nang-suat-lao-dong-o-viet-nam-131563.html>
12. Tổng cục Thống kê (2018), *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018*, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=19037>
13. Đức Trung (2018), *Chất lượng nguồn nhân lực: Thiếu chất xám, tụt hậu sâu*, <http://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/chat-luong-nguon-nhan-luc-thieu-chat-xam-tut-hau-sau-146327.html>